

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** và ông **Nguyễn Công Hoan**.

Thư ký Tòa án: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tường** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc S, sinh năm 1995 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn B, xã HL, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Th và bà Phạm Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, là con thứ nhất trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 56/2015/HSST ngày 07/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2017) bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 27/01/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Phan Văn L, sinh năm 1986; trú tại: Khu TTr, phường AQ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; trú tại: Khu TTr, phường AQ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSNDTPHD ngày 27/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 với căn cứ:

Khoảng 22 giờ, ngày 24/01/2018; tại khu vực trước cửa quán Xuân Lộc ở làng Lươn, khu TTr, phường AQ, thành phố Hải Dương. Đội cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc S có hành vi nhận của đối tượng tên H số tiền 500.000đ để bán trái phép cho H một gói ma túy. Sau khi nhận tiền nhưng chưa kịp giao ma túy cho H thì S bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ số tiền 500.000đ và 01 gói nilon màu trắng kích thước 02x02cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng để bên trong phần nilon vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Quá trình bắt, giữ có sự chứng kiến của anh Phan Văn L, sinh năm 1986 và chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; đều trú tại: Khu TTr, phường AQ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Tại cơ quan điều tra Bùi Ngọc S khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên sáng ngày 24/01/2018 S đi đến khu vực ga TTr, phường AQ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy tổng hợp với số tiền 300.000đ mục đích để vừa sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua. Trong quá trình S và H giao dịch việc mua bán ma túy thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 174/KLGD-PC54 ngày 27/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Bùi Ngọc S, niêm phong trong phong bì ký hiệu (M1), gửi đến giám định có trọng lượng là 0,723 gam là loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc S thừa nhận bản thân biết Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng do nghiện chất ma túy và muốn có tiền phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân nên Bùi Ngọc S vẫn cố ý mua để bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định, không có thắc mắc gì; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là

Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Bùi Ngọc S có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc S thừa nhận vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/01/2018 tại khu vực trước cửa quán Xuân Lộc ở làng Lươn, khu TTr, phường AQ, thành phố Hải Dương – S bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang đang thực hiện hành vi bán trái phép cho đối tượng tên H một gói Methamphetamine với số tiền 500.000đ. Cơ quan công an đã thu giữ vật chứng là gói Methamphetamine và số tiền 500.000đ của bị cáo trước sự chứng kiến của anh Phan Văn L và chị Phạm Thị M. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang (BL32-33), kết luận giám định (BL18). Các chứng cứ này phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi mua trái phép ma túy để bán lại cho người khác trái phép nhằm mục đích kiếm lời với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do vậy, bị cáo Bùi Ngọc S bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2017 chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy và đã thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp tái phạm, do vậy cần

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Xét Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói và vỏ bao thuốc lá không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền này.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL32-33); Kết luận giám định (BL18) và sự thừa nhận về hành vi mua sau đó bán lại trái phép chất ma túy cho đối tượng tên H của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc S và tiến hành hoạt động điều tra lấy lời khai, hỏi cung bị can, lấy lời khai người liên quan, người làm chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Hành vi bán ma túy cho S của đối tượng nam giới không xác định được; hành vi mua ma túy của đối tượng tên H, tuy nhiên H đã bỏ trốn. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của người bán ma túy cho S, đồng thời tiếp tục truy tìm khi nào bắt được đối tượng tên H sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S **33 (ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 174/KLGD-PC54;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy, màu vàng.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền